TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn giữa chị TH và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan
Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị TH, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐR, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ĐR, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 19/7/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Bùi Thị TH trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá T ngày 21/02/2001. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau và do anh T chơi bời cờ bạc, đánh đập chị phải đi viện nhiều lần, và do anh T không quan tâm đến gia đình, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2013 vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị TH và anh Nguyễn Bá T có hai con chung là Nguyễn Bá Thị Yên, sinh ngày 27/7/2003 và Nguyễn Bá Thị B, sing ngày 16/5/2006 hiện cháu khỏe mạnh phát triển B thường và đang ở cùng chị, nếu vợ chồng ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung vì lý do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Bùi Thị TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Bùi Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Bá T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Bá T đã từ chối không cung cấp lời khai cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Bá T vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị TH chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Nguyễn Bá T không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Bá T vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

- Về con chung: Do các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Bùi Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bá T vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị TH kết hôn với anh Nguyễn Bá T năm 2001 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn tính tình vợ chồng không hợp nhau và do anh T chơi bời cờ bạc, đánh đập chị và không quan tâm đến gia đình, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2013 vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía chị TH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Phía anh T từ chối khai báo. Qua kết quả xác minh và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án thì thấy hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 và không có khả năng đoàn tụ, xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị TH, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị TH được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

[3] *Về con chung*: Chị Bùi Thị TH và anh Nguyễn Bá T có hai con chung là Nguyễn Bá Thị Yên, sinh ngày 27/7/2003 và Nguyễn Bá Thị B, sinh ngày 16/5/2006 hiện cháu khỏe mạnh phát triển B thường và đang ở cùng chị TH, nếu vợ chồng ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung vì lý do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Phía anh Nguyễn Bá T từ chối khai báo. Do các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Các đương sự không đề nghị nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004197 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị TH và anh Nguyễn Bá T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. *Về án phí:* Chị Bùi Thị TH phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004197 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã TS;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa